

Số: 2608/TTr-UBND

Gia Lai, ngày 16 tháng 11 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị bãi bỏ các Nghị quyết thông qua các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ.

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH GIA LAI
Số: 5447
ĐẾN Ngày: 16/11/2018
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:
Căn cứ

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ Bảy.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
Căn cứ Luật Quy hoạch năm 2017;
Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ Bảy xem xét thông qua Nghị quyết về việc bãi bỏ một số Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành có liên quan đến quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ, cụ thể như sau:

Thực hiện quy định của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh đã rà soát các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ. Trong đó quy hoạch phát triển cao su trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2015, định hướng đến năm 2020; quy hoạch vùng sản xuất rau an toàn tỉnh Gia Lai đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; quy hoạch phát triển chăn nuôi tỉnh Gia Lai đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, thuộc phạm vi phải bãi bỏ theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 59 Luật Quy hoạch năm 2017.

Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ Bảy xem xét, bãi bỏ các Nghị quyết sau đây:

1. Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 09/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 19 về việc thông qua Quy hoạch phát triển cao su trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.

2. Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Quy hoạch vùng sản xuất rau an toàn tỉnh Gia Lai đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

3. Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Quy hoạch phát triển chăn nuôi tỉnh Gia Lai đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

(Có dự thảo nghị quyết kèm theo)

Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định././.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr. Tỉnh ủy (báo cáo);
- TTr. HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở: KH và ĐT, NN và PTNT;
- Lưu VT, NL, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)
Nguyễn Đức Hoàng

Số: /2018/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc bãi bỏ các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị bãi bỏ các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế- Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bãi bỏ các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành. Gồm các nghị quyết sau:

- Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 09/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 19 về việc thông qua Quy hoạch phát triển cao su trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.

- Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Quy hoạch vùng sản xuất rau an toàn tỉnh Gia Lai đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Quy hoạch phát triển chăn nuôi tỉnh Gia Lai đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào Nghị quyết này để bãi bỏ các quyết định phê duyệt các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để doanh nghiệp và nhân dân biết thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XI, Kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày tháng năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH;
- VPQH; VPCP;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Bộ NNPTNT;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên phòng Tổng hợp;
- Lưu VT-TH.

CHỦ TỊCH



UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Số: 1230/STP-XD&KTVB

Gia Lai, ngày 12 tháng 11 năm 2018

V/v thẩm định Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết thông qua các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất tiêu thụ

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ngày 09/11/2018, Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1889/KHĐT-TH của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết thông qua các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất tiêu thụ (*sau đây gọi là dự thảo văn bản*). Sau khi nghiên cứu dự thảo văn bản và đối chiếu với quy định pháp luật liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Về đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh của dự thảo văn bản

Thống nhất về đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh của dự thảo văn bản.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật

1. Về thẩm quyền ban hành văn bản

Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Điều ¹²27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch năm 2017, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết thông qua các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất tiêu thụ là đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung dự thảo văn bản

2.1 Đối với dự thảo Nghị quyết

a) Về tên gọi của văn bản: Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa tên gọi của dsuwj thảo văn bản thành “*Về việc bãi bỏ các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành*” để đảm bảo tính ngắn gọn và chính xác của tên gọi văn bản.

Đề nghị chỉnh sửa tương tự tại Điều 1 dự thảo văn bản. Cụ thể: “**Điều 1. Bãi bỏ các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành. Gồm các Nghị quyết sau:**”

b) Tại phần căn cứ ban hành, đề nghị:

- Thay từ “*Căn cứ*” trước cụm từ “*Nghị quyết số 11/NQ-CP*” thành “*Thực hiện*” để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Sửa nội dung “*Xét Tờ trình số...*” thành “*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị bãi bỏ các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*”

- Sửa căn cứ “*Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017*” thành “*Luật Quy hoạch năm 2017*” để đảm bảo tính thống nhất của văn bản.

2.2 Đối với dự thảo Tờ trình: Đề nghị cơ quan soạn áp dụng mẫu số 03 - phụ lục V kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để dự thảo Tờ trình đúng quy định.

2. Về ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo đối chiếu mẫu số 16 - phụ lục I kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và áp dụng các quy định khác tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để chỉnh sửa thể thức văn bản cho phù hợp, chẳng hạn như: Bỏ cụm và trình bày Điều, khoản, điểm theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;...

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo hoàn chỉnh dự thảo văn bản, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XD&KTVB.



GIÁM ĐỐC

Lê Thị Ngọc Lam